

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 20 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, tổ chức triển khai thực hiện  
"Chương trình Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 – 2030"  
ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026  
của Thủ tướng Chính phủ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026–2030";*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, tổ chức triển khai thực hiện "Chương trình Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 – 2030" ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

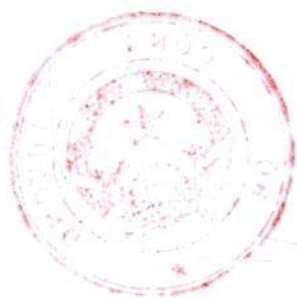
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- VCCI;
- Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, XTMM.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Sinh Nhật Tân**



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**QUY CHẾ****Quản lý, tổ chức triển khai thực hiện****“Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 – 2030”****ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026  
của Thủ tướng Chính phủ***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1620/QĐ-BCT ngày 02 tháng 7 năm 2026  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện “Chương trình Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 – 2030” (sau đây gọi là Chương trình) ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

a) Cơ quan, cá nhân thụ hưởng Chương trình, gồm: (i) Các doanh nghiệp từ khu vực kinh tế tư nhân và (ii) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan tham gia Chương trình;

b) Cơ quan quản lý Chương trình: Được Chính phủ giao quản lý ngành lĩnh vực, địa bàn phụ trách, gồm: (i) Các Bộ, cơ quan ngang bộ; (ii) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); (iii) Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là cấp xã) và các đơn vị trực thuộc;

c) Cơ quan triển khai thực hiện các hoạt động Chương trình: Được Bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp xã giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí để triển khai hoạt động của Chương trình thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách, gồm: (i) Các đơn vị thuộc, trực thuộc; (ii) Các hội, hiệp hội, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
2. Các quỹ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp ngoài ngân sách nhà nước.



3. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ khác về hỗ trợ doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước hiện đang triển khai.

4. Huy động tài trợ từ các tổ chức trong nước, quốc tế và đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức tham gia Chương trình và các nguồn hợp pháp khác.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí**

1. Đối với nguồn ngân sách nhà nước

a) Kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện thông qua dự toán ngân sách nhà nước giao cho các cơ quan quản lý Chương trình. Quy trình lập, phân bổ, giao dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan;

b) Việc hỗ trợ căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước hàng năm và dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

c) Cơ quan triển khai thực hiện các hoạt động Chương trình chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấp hành các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Cơ quan quản lý Chương trình chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục tiêu, đối tượng, nhiệm vụ được giao;

đ) Việc sử dụng kinh phí đảm bảo trung thực, công khai, minh bạch, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp.

2. Đối với kinh phí ngoài ngân sách nhà nước

Việc huy động, quản lý, thanh toán, quyết toán kinh phí phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và thỏa thuận hợp pháp giữa các bên. Trường hợp không có thỏa thuận riêng thì việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Chương II**

#### **QUẢN LÝ, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **Điều 5. Văn phòng Chương trình**

1. Văn phòng Chương trình đặt tại Cục Xúc tiến thương mại, giúp Bộ Công Thương quản lý Chương trình, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc thuê nhân sự có chuyên môn (nếu có).

2. Văn phòng Chương trình sử dụng con dấu của Cục Xúc tiến thương mại.

3. Văn phòng Chương trình có nhiệm vụ:

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu quy định tại điểm b khoản 1 mục II Quyết định số 626/QĐ-TTg (sau đây gọi là Kế hoạch triển khai Chương trình) trình Ban Chỉ đạo Chương trình phê duyệt;

b) Tổng hợp kế hoạch, dự toán ngân sách thực hiện Chương trình hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang bộ;



c) Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo Chương trình;

d) Đôn đốc thực hiện Chương trình và các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chương trình;

đ) Đầu mối điều phối, kết nối, hướng dẫn và hỗ trợ cơ quan, cá nhân thụ hưởng Chương trình trong toàn bộ quá trình tham gia Chương trình;

e) Giúp Ban Chỉ đạo Chương trình tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

### **Điều 6. Kinh phí thực hiện chức năng đầu mối Chương trình**

1. Kinh phí thực hiện chức năng đầu mối Chương trình được sử dụng để chi cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Chương trình.

2. Kinh phí thực hiện chức năng đầu mối Chương trình được bố trí trong dự toán thực hiện Chương trình của Bộ Công Thương.

3. Việc sử dụng kinh phí thực hiện chức năng đầu mối Chương trình phải được lập dự toán, phê duyệt và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

### **Điều 7. Nội dung và mức hỗ trợ triển khai Chương trình**

1. Nội dung triển khai Chương trình bám sát các mục tiêu, phạm vi, đối tượng và nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Mục II và Mục III Quyết định số 626/QĐ-TTg.

2. Mức hỗ trợ: Tối đa 100% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, căn cứ khả năng huy động các nguồn kinh phí khác và cân đối ngân sách nhà nước.

### **Điều 8. Lập, phân bổ, giao dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ**

1. Lập dự toán kinh phí ngân sách trung ương

a) Hàng năm, Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng nhiệm vụ và dự toán ngân sách trung ương thực hiện Chương trình;

b) Căn cứ Kế hoạch triển khai Chương trình và văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương, các Bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng và ban hành quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán ngân sách thực hiện Chương trình, gửi Bộ Công Thương (Văn phòng Chương trình) trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính, đồng thời tổng hợp vào dự toán ngân sách chung của Bộ, cơ quan ngang bộ gửi Bộ Tài chính;

c) Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, các Bộ, cơ quan ngang bộ phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách;



d) Trường hợp cần điều chỉnh nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao, các Bộ, cơ quan ngang bộ ban hành Quyết định điều chỉnh nhiệm vụ, đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu được giao tại Kế hoạch triển khai Chương trình.

## 2. Lập dự toán kinh phí ngân sách địa phương

Căn cứ Kế hoạch triển khai Chương trình và Chương trình Địa phương vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 – 2030 (Chương trình Local GoGlobal) đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố lập, phân bổ dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương trên cơ sở cân đối, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án và nhiệm vụ đang triển khai trên địa bàn.

## **Điều 9. Thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ**

1. Việc thanh toán, chi trả kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện theo các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Về thủ tục thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ qua Kho bạc Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

## **Điều 10. Quyết toán và tổng hợp quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ**

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện quyết toán và tổng hợp quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình vào báo cáo quyết toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị mình để cơ quan có thẩm quyền xét duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

## **Chương III**

## **GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

## **Điều 11. Giám sát, đánh giá**

1. Cơ quan quản lý Chương trình tổ chức giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan triển khai Chương trình theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết.

2. Nội dung giám sát bao gồm:

- a) Việc tuân thủ các quy định và tiến độ thực hiện Chương trình;
- b) Việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí Ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác;
- c) Các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.

3. Kết quả giám sát là căn cứ để kịp thời đôn đốc, xử lý vướng mắc phát sinh; kịp thời điều chỉnh nội dung, phương thức triển khai Chương trình hàng năm và theo từng giai đoạn.

4. Cơ quan quản lý Chương trình sử dụng Bộ chỉ số GoGlobal Index làm căn cứ để đo lường và đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu, hiệu quả sử dụng nguồn lực và tác động của Chương trình.

### **Điều 12. Chế độ báo cáo**

1. Báo cáo định kỳ của các cơ quan quản lý Chương trình gửi Bộ Công Thương (Văn phòng Chương trình) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm theo biểu mẫu thống nhất do Bộ Công Thương ban hành.

2. Bộ Công Thương tổng hợp báo cáo của các cơ quan quản lý Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

3. Báo cáo đột xuất: Thực hiện theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo hoặc Thủ tướng Chính phủ.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Công Thương tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung cần điều chỉnh, Bộ Công Thương xem xét, sửa đổi, bổ sung.